

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2018/HS-ST

Ngày 24 - 12 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/HSST-QĐ ngày 18/12/2018 đối với các bị cáo:

1/ Trần Đình P, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B1, sinh năm 1933 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1935; vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1975; con: có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Trần Đức H, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị N2, sinh năm 1982; con: có một con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Trần Đình Đ, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A3, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L3, sinh năm 1952; vợ: Ngô Thị H3, sinh năm 1989; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Trần Văn S, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã TX, **thành phố PL**, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C4, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị L4, sinh năm 1993; con: Có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5/ Trần Văn T, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã TX, **thành phố PL**, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H5 (đã chết) và bà Phạm Thị T5, sinh năm 1964; vợ: Ngô Thị L5, sinh năm 1986; con: có 04 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2018, Trần Văn T đến nhà Trần Đình P ăn cơm. Sau khi P và T ăn cơm xong thì Trần Đức H đến chơi, P lấy bộ tứ lơ khơ rủ T và H chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Khi P, T, H chơi được mấy ván thì Trần Văn S đến. P, H, T và S chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, khi Trần Đình Đ đến thì T, H, P, S nghỉ không chơi nữa. Lúc này Đ rủ S chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “phỏm” được một ván thì S rủ P, Đ, H chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây”, còn T ngồi ngoài xem. Một lúc sau P nghỉ không chơi nữa, T vào thay P đánh bạc cùng S, Đ, H dưới hình thức đánh “ba cây”.

Quy luật chơi và tỷ lệ thắng thua như sau:

- Cách thức chơi phỏm: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài từ A đến K với các chất rô, cơ, tép, bích. Khi bắt đầu chơi sẽ chia cho mỗi người tham gia chơi 09 quân bài, riêng người chia được 10 quân bài và được đánh đầu tiên. Số quân bài còn lại để ở giữa gọi là “Nọc”. Người có 10 quân bài sẽ đánh 01 quân sang bên tay phải người tiếp theo bên phải nếu có “Cạ” (02 quân bài có số giống nhau nhưng khác chất hoặc 02 quân bài có số liền nhau và cùng chất) có thể kết H với quân bài vừa được đánh xuống thành một “phỏm” thì sẽ ăn, nếu không ăn được sẽ bốc một quân bài ở “nọc” rồi tiếp tục đánh. Phỏm là tập H từ 03 quân bài trở lên tạo thành bộ, các quân bài giống nhau khác chất ví dụ 2,2,2 hoặc bộ các quân bài cùng chất liền tiếp nhau ví dụ 7,8,9. Nếu ai có đủ 9 lá tạo thành phỏm thì được “ù”, kết thúc ván chơi nếu không ai có phỏm nào gọi là “móm”. Khi kết thúc ván chơi nếu không có ai “ù” thì sẽ tính điểm những quân bài còn lại, ai ít điểm thì về nhất được ăn của người về nhì 10.000đ, ăn của người về ba 20.000đ, ăn của người móm 30.000đ, nếu “ù” thì được của những người còn lại là 50.000đ.

- Cách thức chơi liêng: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, khi bắt đầu mỗi ván thì người chơi phải vào gà số tiền 20.000đ, người chia bài cho mỗi người 03 quân bài, người chia được lên bài và tổ trước với số tiền không quá 50.000đ, khi những người tiếp theo bỏ hoặc không tổ thêm tiền nữa thì người nào có bài to hơn sẽ thắng và được tất cả số tiền những người chơi đã vào gà. Cách tính điểm: Quân bài từ A, 2, 3... đến 9 được coi là có điểm từ 1 đến 9, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm. Nếu có 03 quân bài giống nhau ví dụ 03 quân 2,2,2 gọi là “sáp”, nếu bài có 03 quân liền nhau ví dụ 2,3,4 gọi là “liêng”, nếu ba quân bài “liêng” đồng chất với nhau gọi là “liêng đồng hoa”, nếu bài có 03 quân đầu người ví dụ JJQ gọi là “đĩ”, sau đó người chơi tính cộng điểm với nhau rồi tính đến chất từ rô - cơ - tép - bích. To nhất là “sáp” rồi đến “liêng”, đến “đĩ”, sau cùng là tính điểm. Nếu ai được “sáp” thì những người còn lại phải trả 50.000đ, nếu ai được “liêng đồng hoa” thì những người còn lại phải trả 30.000đ.

- Cách thức chơi ba cây: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ từ quân bài A đến 9. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái (cầm chương) sẽ chia cho mỗi người ba quân bài để cộng điểm, 10 điểm là cao nhất, nếu cộng điểm trên 10 điểm sẽ lấy điểm hàng đơn vị. Nếu điểm người chơi bằng nhau thì sẽ so sánh chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Khi bắt đầu chơi, người chơi sẽ đặt cửa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ, người cầm chương sẽ chịu thắng thua với những người còn lại, trả tiền cho những người có điểm cao hơn, thu tiền của những người có điểm thấp hơn.

Khi Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T đang đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu dưới nền nhà: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Thu của Trần Văn T: Số tiền 1.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen và số tiền 200.000đ trong túi quần sau của T.
- Thu của Trần Văn S: Số tiền 300.000đ, 01 chiếc ví màu đen bên trong có số tiền 1.950.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8⁺, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma màu vàng.
- Thu của Trần Đức H: Số tiền 2.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng.
- Thu của Trần Đình Đ: Số tiền 1.100.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc.

Tổng số tiền Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T đánh bạc là 6.550.000đ (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS-PL ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề xuất Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 (đối với P, T, S, H, Đ); khoản 2 Điều 51 (đối với P) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Trần Đình P từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các bị cáo Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 6.550.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; trả lại Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; trả lại Trần Văn S 01 chiếc ví màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8⁺, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma màu vàng; trả lại Trần Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng; trả lại Trần Đình Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù H với nhau, phù H với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/8/2018, tại nhà ở của Trần Đình P ở thôn T, xã TX, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T đánh bạc dưới

hình thức đánh “phôm”, “liêng”, “ba cây” với tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 6.550.000đ thì bị Đội cảnh sát hình sự - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy trong đời sống cộng đồng dân cư.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Trần Đình P là người trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Đình P có bố là ông Trần Đình B1 và mẹ là Trần Thị T1 là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Trần Đình P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 6.550.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể: bị cáo T 1.200.000 đồng, bị cáo S 2.250.000 đồng, bị cáo H 2.000.000 đồng, bị cáo Đ 1.100.000 đồng. Do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8⁺, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma màu vàng là tài sản hợp pháp của Trần Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S là phù hợp pháp luật, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng là tài sản hợp pháp của Trần Đức H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Trần Đức H, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc là tài sản hợp pháp của Trần Đình Đ, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Đ là phù hợp pháp luật, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Văn T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T là phù hợp pháp luật, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải nộp án phí và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50; Điều 47; Điều 35 (đối với các bị cáo P, S, H, Đ, T); khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo P) của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

- Trần Đình P 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Đình Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Đức H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T mỗi bị cáo là 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ (theo ủy nhiệm chi số 100 ngày 22 tháng 11 năm 2018).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

- Trả lại: Trần Văn S 01 chiếc ví màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8⁺, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma màu vàng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: Trần Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: Trần Đình Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018 giữa Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Trần Đình P, Trần Văn S, Trần Đình Đ, Trần Đức H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên